

SỬ DỤNG BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỘ MẠCH LẠC CHO KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN TRANH LUẬN CỦA SINH VIÊN KHOA ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

USING RUBRIC TO ASSESS AND IMPROVE COHERENCE IN WRITING ARGUMENTATIVE ESSAYS OF ENGLISH DEPARTMENT STUDENTS AT UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES, THE UNIVERSITY OF DANANG

Nguyễn Ngọc Nhật Minh, Đoàn Ngọc Thảo Chi

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng, nhatminh8989@gmail.com

Tóm tắt - Viết văn tranh luận đóng vai trò quan trọng trong quá trình nắm vững kĩ năng viết cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh. Vai trò này càng được khẳng định khi hiện nay, sinh viên cần và phải được đánh giá kĩ năng viết theo các hệ thống khảo thí năng lực tiếng Anh chuẩn quốc tế như IELTS, TOEFL hay Khung chuẩn châu Âu để có cơ hội làm việc và học tập tốt. Trong các hệ thống đó, đề bài yêu cầu thể hiện kĩ năng viết văn tranh luận thường là lựa chọn phổ biến nhất. Tuy nhiên, thực tế có rất nhiều sinh viên, trong đó có sinh viên khoa Anh trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng vẫn chưa nắm vững kĩ năng viết này. Vấn đề nổi bật là độ liên kết lô-gic giữa câu từ, ý tưởng, hay còn gọi là độ mạch lạc, tương đối yếu, dẫn đến bài viết tranh luận chưa thể hiện kết cấu lập luận vững chắc để truyền đạt ý tưởng một cách hiệu quả. Như vậy cải thiện độ mạch lạc trong kĩ năng viết của sinh viên khoa Anh là cấp thiết.

Từ khóa - kĩ năng viết; viết tranh luận; đánh giá; mạch lạc; bản tiêu chí.

Abstract - Argumentative writing is of great importance for students to master the writing skill. This is especially important for those of English major. These days, students are expected to have their English writing ability evaluated based on the writing test format of international standardised testing systems such as IELTS, TOEFL iBT, CEFR English etc. for better academic and employment opportunities. For such testing systems, argumentative essay questions have occurred with high frequency, which implies increased recognition of test-takers for argumentative writing skills. However, many students, including those of English Department of Danang University of Foreign Language Studies, have yet to actually grasp this writing skill. Students have difficulty expressing logical relationships between ideas, sentences, or paragraphs. As a result, their argumentative essays lack cogent arguments in order to effectively convey their ideas. Therefore, improving coherence in students' writing skill is pressing.

Key words - writing skill; argumentative writing; evaluate; coherence; rubric.

1. Đặt vấn đề

Bài viết khảo sát vấn đề mạch lạc trong văn viết xuất phát từ quan sát thực tế dạy học tại khoa Anh, Trường Đại học (ĐH) Ngoại ngữ (NN). Qua quan sát, nhiều bài viết của sinh viên thường lạc đề, không thảo luận đúng trọng tâm của đề bài, hoặc liên kết giữa các ý tưởng yếu gây khó khăn trong việc đọc, hiểu. Nhiều sinh viên được khảo sát (chiếm 70%) trả lời họ không lưu ý đến vấn đề mạch lạc khi viết, chỉ tập trung vào nội dung cần có theo sườn viết có sẵn (writing pattern) đã học; hoặc hiểu về khái niệm mạch lạc rất mơ hồ (30%). Với nhận thức về mạch lạc như vậy, lỗi viết ở khía cạnh mạch lạc là không tránh khỏi, dẫn đến chất lượng bài viết không cao. Mạch lạc là một đặc điểm quan trọng của một văn bản viết hiệu quả [2]. Theo Jones [7], giám khảo trong các kì thi chuẩn được huấn luyện xem xét chất lượng độ mạch lạc thể hiện trong bài viết, và chấm điểm thấp hơn cho các bài luận kém mạch lạc. “Qua cách diễn đạt, người đọc hoặc người nghe có thể tái hiện được toàn bộ dàn ý và dễ dàng hiểu được nội dung của văn bản. Và một văn bản dễ hiểu hay khó hiểu chính là do mức độ diễn đạt mạch lạc nhiều hay ít. Nội dung trình bày càng mạch lạc thì văn bản càng dễ hiểu và hiệu quả giao tiếp càng cao” [9]. Do đó đánh giá độ mạch lạc trong bài viết là cấp thiết.

Hiện nay, rất nhiều cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế, trong đó có Trường ĐHNH - ĐH Đà Nẵng, chọn các kì thi theo chuẩn (IELTS, TOEFL iBT, Khung chuẩn châu Âu tiếng Anh, ...) là tiêu chuẩn tuyển đầu vào hoặc đầu ra của sinh viên tốt nghiệp. Ở phần viết của các kì thi này, thể loại văn tranh luận gần như là lựa chọn thường xuyên, do đó

nâng cao chất lượng viết ở thể loại này là cần thiết cho người học. Mặc dù mạch lạc được xem là yếu tố hiển nhiên phải có trong bài viết của người bản ngữ [8], nhưng lại là một khái niệm phức tạp đối với người học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL) hoặc như một ngoại ngữ (EFL), đồng thời cũng gây khó khăn cho người dạy [3, 4, 8]. Vì vậy bài viết này được thực hiện nhằm cải thiện kĩ năng viết thể hiện mạch lạc trong văn tranh luận. Để thực hiện có hệ thống việc đánh giá và cải thiện mạch lạc trong viết văn tranh luận, bài viết đưa ra Bảng tiêu chí đánh giá các thành phần cấu tạo nên mạch lạc đặc trưng cho văn tranh luận.

2. Tổng quan

Có rất nhiều bảng đánh giá tiêu chí khác nhau, đáng tin cậy cho kĩ năng viết học thuật trong đó có văn tranh luận. Nhưng rất ít nghiên cứu đưa ra được một hệ thống đánh giá mạch lạc trong văn bản viết, tuy vậy vẫn có một vài nghiên cứu nổi trội. Nghiên cứu về chất lượng độ mạch lạc trong diễn ngôn (discourse coherence quality) do Burstein, Tetreault, và Chodorow xuất bản năm 2013 đã xây dựng 1 hệ thống đánh giá độ mạch lạc trong diễn ngôn nhưng chỉ hoạt động trên máy vi tính. Đáng chú ý hơn là nghiên cứu của Gao [5] về so sánh độ mạch lạc trong văn tranh luận giữa sinh viên Trung Quốc (EFL) và các sinh viên người Mỹ đã xây dựng các tiêu chí đánh giá mạch lạc cho văn tranh luận, nhưng trong đó bao hàm cả yếu tố ảnh hưởng của nền tảng văn hóa của người viết đến chất lượng mạch lạc họ thể hiện trong bài viết. Tuy nhiên, cả hai hệ thống đánh giá trên đều không phù hợp sử dụng trong môi trường học hằng ngày tại lớp học viết ở Trường ĐHNH, nên

nghiên cứu này đề xuất phương pháp đánh giá nâng cao độ mạch lạc thể hiện trong bài viết văn tranh luận của sinh viên phù hợp với đặc điểm môi trường dạy và học tại trường với công cụ là Bảng tiêu chí đánh giá độ mạch lạc, góp phần cải thiện kỹ năng viết nói chung và chất lượng tổng thể (overall quality) của bài luận.

“Mạch lạc trong văn bản là sản phẩm của nhiều yếu tố” [9], nên trước tiên các yếu tố góp phần thể hiện mạch lạc trong bài viết được nhà nghiên cứu xác định nhằm định hướng khung tiêu chí.

Theo Jones [7], độ mạch lạc thể hiện qua các ý tưởng trong bài viết được kết dính chặt chẽ với nhau, trôi chảy lưu loát từ mỗi câu sang câu tiếp theo trình tự lô-gic. Nhằm tạo sự kết dính đó, người viết cần thể hiện được các mối quan hệ gắn kết về hình thức và nội dung trong câu, trong đoạn, và giữa các đoạn, bằng cách sử dụng “Liên kết” (cohesion) gồm các phương tiện ngôn ngữ khác nhau (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) – khái niệm được Halliday và Hasan đưa ra năm 1976 [6]. Như vậy các phương tiện ngôn ngữ (cohesive devices) là một đặc điểm quan trọng góp phần tạo nên mạch lạc trong bài viết.

Có thể thấy, sự kết dính ý tưởng được thể hiện trong câu, giữa các câu tạo thành đoạn, và giữa các đoạn; hay nói cách khác, mạch lạc được thể hiện ở hai cấp độ chính là câu và đoạn. Phan Ai [9] khái quát “câu văn mạch lạc là câu sử dụng đúng ngữ pháp, các từ ngữ trong câu phải được phối hợp chặt chẽ, sắp xếp theo một trình tự hợp lý và cùng diễn đạt một nội dung”. Câu, vốn là đơn vị cấu thành đoạn, nếu mạch lạc sẽ góp phần xây dựng đoạn văn mạch lạc. Để có được một văn bản, người viết cần tạo lập được các đoạn mạch lạc. “Đoạn văn mạch lạc là đoạn văn có sự thống nhất - tất cả các câu trong đoạn chỉ nói về một chủ đề chính: từ câu chủ đề, các câu triển khai theo tầng bậc đến câu kết đều tập trung giới thiệu cho người đọc về một chủ đề chính và các câu này phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lý, logic, liên kết chặt chẽ” [9]. Từ góc nhìn này, có thể nhận định bài viết mạch lạc được cấu tạo từ các đoạn (paragraph) mạch lạc, mỗi đoạn là tập hợp câu tập trung triển khai một chủ đề (central topic), trong đó ý chính (main idea) có thể xác định được rõ và triển khai qua ý phụ. Đây cũng là nền tảng xây dựng thành phần Bảng tiêu chí.

Vì đề tài đi sâu nghiên cứu mạch lạc trong văn tranh luận nên Bảng tiêu chí cũng mang đặc điểm riêng phù hợp với loại văn bản này. Phan Ai [9] khi trình bày các loại văn bản viết, đề cập trong văn nghị luận (có đặc trưng của văn tranh luận trong tiếng Anh) rằng “người viết sẽ trình bày quan điểm, đánh giá riêng của mình bằng các luận điểm, luận cứ với phép lập luận thích hợp nhằm thuyết phục người đọc”. Do đó thể hiện được quan điểm (position) và lý luận chứng minh vững vàng quan điểm cá nhân theo chủ đề là một yếu tố cần có trong Bảng tiêu chí nhằm đánh giá khía cạnh mạch lạc trong văn nghị luận.

Đồng thời, Phan Ai [9] cũng khẳng định các luận điểm đều tập trung thể hiện chủ đề của bài thường được diễn đạt trong câu chủ đề của đoạn văn; các luận cứ triển khai luận điểm phải được lựa chọn đúng, đủ và tiêu biểu; kết hợp với các phép lập luận một cách hợp lý sẽ tạo ra bài văn nghị luận mạch lạc, sức thuyết phục cao. Khi người viết đưa ra thông tin không liên quan, không hoàn toàn hướng đến chủ đề

chung hoặc phù hợp với ngữ cảnh thì tại điểm đó, độ mạch lạc không được đảm bảo [7]. Do đó, dùng các phương tiện ngôn ngữ liên kết và lập luận thể hiện tốt tiến trình phát triển ý từ đầu đến cuối bài viết (idea progression) là một dấu hiệu quan trọng chứng tỏ bài viết mạch lạc.

Witte và Faigley [10] đã nêu kết quả các nghiên cứu trước nhằm tìm ra các yếu tố giúp bài viết được cho điểm cao và thấp bằng thực nghiệm với ‘kiểm tra lỗi’ và ‘xét đặc trưng cú pháp’ và lựa chọn bỏ qua các đặc điểm văn bản vượt trên phạm vi câu. Cả hai phương pháp đều không mang lại kết quả đáng kể: phương pháp thứ nhất không cho kết luận gì hơn ngoài sự thật hiển nhiên “bài viết chấm điểm thấp thường chứa nhiều lỗi hơn bài điểm cao”; phương pháp hai chỉ cho thấy sự khác biệt rất nhỏ giữa các đặc trưng cú pháp thể hiện trong 2 loại bài viết, không giúp ích trong việc xác định yếu tố cụ thể giải thích tại sao bài viết được điểm cao hay thấp. Witte và Faigley từ đó suy ra các nghiên cứu về chất lượng viết căn cứ trên các quy ước của tiếng Anh viết (conventions of written English) và lý thuyết cú pháp không cung cấp chỉ dẫn hữu ích cho việc dạy viết. Từ đó hai ông dẫn dắt đến tầm quan trọng của liên kết và mạch lạc trong chất lượng bài viết. Rõ ràng lỗi về cấu trúc, hình thức ngôn ngữ không ảnh hưởng nhiều đến chất lượng viết. Tuy nhiên Jones [7] trích lời nhận xét phổ biến của giám khảo chấm viết “... có các lỗi ngữ pháp, từ vựng cản trở người đọc hiểu bài viết”. Như vậy lỗi ngôn ngữ (language errors) cũng là yếu tố ảnh hưởng đến mạch lạc, nhưng chỉ xét đến những lỗi gây khó khăn cho người đọc, hay nói cách khác, cản trở người viết truyền đạt ý tưởng của mình.

3. Nội dung Bảng tiêu chí

Bảng tiêu chí được thiết kế dựa trên việc nghiên cứu đối chiếu các thang điểm viết của hai hệ thống thi tiếng Anh quốc tế IELTS và khung chuẩn châu Âu gồm cấp độ B1, B2, và C1.

3.1. Cơ sở thiết kế Bảng tiêu chí

- Phạm vi Bảng tiêu chí: Vì trường ĐHNH yêu cầu sinh viên khi tốt nghiệp cần đạt mức B2-C1 (CEFR) trong thi chuẩn đầu ra, để đạt điểm chuẩn các mức độ này, sinh viên nên đạt sự đồng đều trong cả 4 kỹ năng tương ứng với mỗi mức độ, do đó nghiên cứu này hướng đến kỹ năng viết theo mức B2-C1. Thực tế có những sinh viên hiện chưa đạt đến mức B2 hoặc vượt mức C1, Bảng tiêu chí giới hạn mức cao nhất là C2 và thấp nhất là B1.

- Trên thế giới có nhiều hệ thống thi đánh giá kỹ năng viết, nhưng tác giả lựa chọn nền tảng của Bảng tiêu chí là CEFR (1) và IELTS (2). (1) là hệ thống trường ĐHNH đang lấy làm chuẩn kiểm tra đầu ra tiếng Anh cho sinh viên, nên cơ sở này đảm bảo độ tin cậy và liên quan nhất định đến công cụ lấy dữ liệu; (2) để bổ sung cho (1) vì các tiêu chí được giải thích chi tiết hơn, phù hợp với mục đích nghiên cứu (IELTS có riêng tiêu chí cho Phần viết 2 mà đề thi phần lớn là đề tài văn tranh luận; đồng thời trong đó có tiêu chí bộ phận độc lập là Coherence & Cohesion).

- Hệ thống thi IELTS hay CEFR có những điểm tương đồng và độ tin cậy như nhau, nhưng bộ tiêu chí IELTS thang điểm 1-9 chi tiết, dễ chấm hơn so với thang điểm CEFR 0-5 (chỉ thang 1-3-5 được giải thích cụ thể), nên nội dung của Bảng tiêu chí

mạch lạc được xác lập chủ yếu trên tiêu chí chấm của IELTS. Mặc dù cả hai hệ thống thi này không có thang điểm chuẩn cụ thể cho Coherence tương ứng với một trình độ (band score/level) nào trong đánh giá kĩ năng viết, nhưng có thể giả định điểm cho một bài viết là điểm trung bình của tổng điểm các tiêu chí bộ phận đánh giá cho 1 bài viết, nên về cơ bản có thể xem điểm mỗi tiêu chí bộ phận của bài viết tương đương với tổng điểm đạt được. Ví dụ: 1 bài viết ngang với 7.0 thì 7.0 = Tổng điểm của các Tiêu chí lớn: Số tiêu chí. (Nguồn: <http://www.dcielts.com/ielts-writing/band-scores-explained/>). Dù không thể đảm bảo điểm thành phần mạch lạc sẽ là 7.0 nhưng nghiên cứu này lấy đó làm chuẩn để hình thành các mức mạch lạc gồm các tiêu chí nhỏ lấy từ các mức tương đương trong đánh giá kĩ năng viết nói chung. Như ví dụ trên thì tác giả lấy mức 7.0 về Độ mạch lạc của bài viết tương đương mức 7.0 tổng điểm của bài đó.

- Quá trình so sánh, đối chiếu để hình thành Bảng tiêu chí cho nghiên cứu:

+ Giữa các trình độ (level) của CEFR có sự trùng lặp. Mỗi trình độ gồm 0-5 mức: Mức 0 - không có bài viết nên không xét; mức 1 (Trình độ1) tương ứng với tiêu chí chung

của trình độ kĩ năng viết thấp hơn (trùng lặp – borderline); mức 3 tương ứng với tiêu chí chung của trình độ đang xét, mức 5 với tiêu chí chung của trình độ tiếp theo (trùng lặp). Có thể tóm tắt như bảng sau:

Bảng 1. Bảng so sánh các mức điểm của cấp độ B1-C1

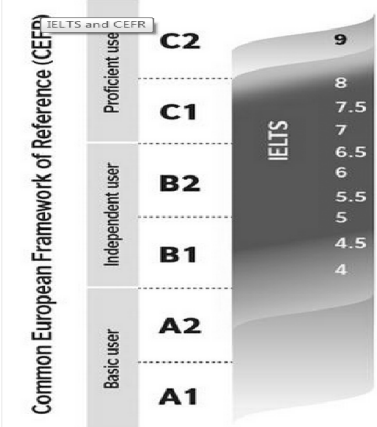
Trình độ	B1	B2	C1
Mức (0-5)			
			C1.5 (= C2.1)
			C1.4
		B2.5	C1.3 = C1
		B2.4	C1.2
	B1.5	B2.3 = B2	C1.1
	B1.4	B2.2	
	B1.3 = B1	B2.1	
	B1.2		
	B1.1 = (A2)		

+ Dựa trên nhiều nguồn đối chiếu thang điểm của các kì thi quốc tế, tác giả chọn lựa hai bảng so sánh dưới đây phù hợp với nghiên cứu, Hình 1.

Từ các so sánh như Hình 1, tác giả rút ra kết luận ở Bảng 2.

Table comparing IELTS band scores and TOEFL scores with CEF levels

CEF level	IELTS band score	TOEFL iBT score
A1	2.0	N/A
A2	3.0	40-56
B1	4.0 4.5	57-86
B2	5.5 6.0 6.5	87-109
C1	7.0 7.5	110-120
C2	8.0 8.5 9.0	N/A



Hình 1. So sánh mức điểm giữa hệ thống CEFR tiếng Anh và hệ thống thi IELTS [11, 12]

Bảng 2. Các mức điểm (trình độ) định hình cho Bảng tiêu chí

Trình độ B1	B2	C1	Mốc IELTS tương ứng (Có sẵn)	Mốc IELTS tương ứng (suy luận) = Mức lựa chọn để cấu thành Bản tiêu chí	Các mức được đặt tên (named levels) trong Bản tiêu chí
		(C1.5 = C2.1)			
		C1.4			
	B2.5	C1.3 = C1	7.5	75	Mức 7
			6.5 – 7.0 (Giao B2-C1)	7	Mức 6
	B2.4	C1.2		65	Mức 5
B1.5	B2.3 = B2	C1.1	6.0	6	Mức 4
			5.0 – 5.5 (Giao B1-B2)	55	Mức 3
B1.4	B2.2			5	Mức 2
B1.3 = B.1	B2.1		4.5	45	Mức 1
B1.2				4	Mức 1-
B1.1 (=A2)					

3.2. Nội dung Bảng tiêu chí

Để tính điểm được chi tiết và rõ ràng cho mẫu bài viết, từ Bảng tiêu chí (Bảng 3) tác giả tiếp tục thiết kế Bảng câu hỏi đánh giá mạch lạc (Coherence checklist) (Bảng 4), trong đó cột ngang là các mức độ, cột dọc là các tiêu chí thành phần thể hiện dưới dạng câu hỏi.

Thông qua các bảng câu hỏi, người chấm sẽ xác định được mức độ và quy ra điểm cho mỗi tiêu chí thành phần của bài viết. Từ đó, điểm mạch lạc cho bài viết là trung bình của tổng điểm các tiêu chí thành phần, cho ta biết bài viết đang ở mức/trình độ mạch lạc tổng thể nào.

Bảng 3. Nội dung Bảng tiêu chí

Band	Coherence Criteria
7	- present a relatively well-developed response to the question with relevant, extended and supported ideas - uses a range of cohesive devices/cohesion well despite <u>occasional inappropriate uses</u> - uses paragraphs <u>sufficiently and appropriately</u> [28] - may produce <u>rare</u> language errors but they do not impede communication
6	- presents a <u>clear position</u> throughout the response - extends and supports main ideas, but supporting ideas may lack focus. [27] - <u>logically organises</u> information and ideas; there is <u>clear progression</u> throughout - uses a <u>range of</u> cohesive devices <u>appropriately</u> although there <u>may be some under-/over-use</u> [26] (not used as much as / more than it should be) - presents a clear central topic within each paragraph - may produce <u>occasional language errors</u> but they do not impede communication
5	- presents a <u>relatively clear</u> and relevant position [25] - <u>presents and supports main</u> ideas to demonstrate <u>clear</u> progression throughout - uses cohesive devices effectively <u>without faulty</u> cohesion within or between sentences - uses paragraphing logically with topic generally shaped within each paragraph [24] - may produce <u>some errors in word choice</u>, spelling and/or word formation but they <u>do not impede</u> communication [23] - makes <u>occasional</u> errors in <u>grammar and punctuation</u> but they <u>do not impede</u> communication [22]
4	- presents a relevant position (e.g. the conclusions may become unclear or repetitive) [21] - presents <u>relevant main</u> ideas but <u>some may be inadequately developed</u> or unclear - arranges information and ideas <u>coherently</u> and there is a <u>clear</u> overall progression - uses cohesive devices <u>effectively</u>, but <u>cohesion within and/or between sentences may be faulty</u> [20]; and may <u>not always</u> use referencing <u>clearly</u> or <u>appropriately</u> - uses paragraphing, but not always logically [19] - makes some lexical errors in spelling and/or word formation and <u>word choice</u>, but they may reduce communication. - makes some errors in grammar and punctuation but they <u>rarely reduce</u> communication.
3	- presents a position with <u>relatively clear</u> development [18] - presents <u>some relevant</u> main ideas but they are not sufficiently developed - organizes information, creating <u>overall progression but not clear</u> [17] - makes <u>some</u> inadequate and inaccurate use of cohesive devices; <u>uses</u> referencing and substitution but these are <u>limited</u> [16] - uses <u>adequate</u> paragraphing [15] - makes <u>some</u> errors in spelling or word formation that <u>may impede</u> communication - makes <u>some</u> grammatical errors and punctuation but they <u>reduce</u> communication
2	- presents a position but the development is <u>not always clear</u>, and there <u>may be no conclusions</u> drawn [14] - presents some main ideas but these are <u>limited</u> and not sufficiently developed [13] - presents information <u>with some organization</u> but there may be a lack of overall progression [12] - makes <u>inadequate</u> or inaccurate use of cohesive devices, and may be repetitive because of lack of referencing and substitution [11] - uses inadequate paragraphing - may make <u>noticeable errors</u> in spelling and/or word formation that may cause <u>difficulty</u> for the reader [10] - may make frequent grammatical errors and punctuation may be faulty; errors can cause difficulty for the reader [9]
1	- presents a position which can be recognised - presents some main ideas that <u>can be identified</u> and may be <u>irrelevant and not well-supported</u> - <u>arranges</u> information and ideas and there is <u>progression between</u> them [7] - uses a <u>limited number</u> of cohesive devices and their use may be inaccurate or repetitive - uses <u>little</u> paragraphing - may make <u>noticeable</u> lexical errors, but the meaning can still be determined [6]
1-	- presents a position but this is unclear [5] - presents some main ideas but these <u>are difficult to identify</u> - presents information and ideas without recognizable progression in the response [4] - uses <u>some basic</u> cohesive devices but these may be inaccurate or repetitive [3] - may <u>not write in paragraphs</u> OR their use is <u>confusing</u> [2] - makes <u>many lexical</u> errors that makes the reader find it very difficult to understand the writer's messages.

Ghi chú: phần gạch dưới thể hiện điểm khác biệt giữa mỗi cấp độ và cấp độ thấp hơn liền kề

Bảng 4. Bảng câu hỏi đánh giá mạch lạc (Coherence checklist)

Criteria/ Level	-1 (band 4)	1 (band 4.5)	2 (band 5)	3 (band 5.5)	4 (band 6)	5 (band 6.5)	6 (band 7)	7 (band 7.5)
1. Is there a position?	Yes, but unclear	Yes, it can be recognised	Yes, but development is not always clear; possibly no conclusion	Yes, with quite clear development	Yes, relevant to topic	Yes, quite clear and relevant	Yes, it's clear throughout response	(Same)
2. Are there any main ideas?	Some, but difficult to identify	Some, they can be identified; maybe irrelevant/not well-supported	Some, but limited and not sufficiently developed	Some relevant but not sufficiently developed	Yes, relevant but some may be inadequately developed or unclear	Yes, presented and supported enough to express clear progression throughout	Yes, well supported, but supporting ideas may lack focus (general/inaccurate)	Yes, form quite well-developed with response with relevant, extended and supported ideas

3. Are cohesive devices used?	Yes, some basic, but maybe inaccurate/repetitive	Yes, Limited number; maybe inaccurate/repetitive	Yes, use is inadequate/inaccurate; may be repetitive b/c lack of referencing and substitution	Yes, some inadequate/inaccurate use; referencing and substitution is limited	Yes, Used effectively, but cohesion within or b/t sentences may be faulty	Yes, Used effectively w/o faulty cohesion within or b/t sentences	Yes, Used in wide range appropriately, with some under/over-use	Yes, Used in wide range appropriately, with occasional unsuitable use
4. Are information and ideas arranged coherently? AND: Idea progression? (writing flow)	- No recognizable progression in response	- Arranged - Recognizable progression between	- Presented with some organization, - No overall progression	- Organized - Overall progression formed but not clearly	- Arranged coherently - Clear overall progression	- Clear progression throughout	- Organized logically; - Clear progression throughout	(Same)
5. Is paragraphing used?	No OR Used confusingly	Yes, but little	Yes, but inadequate	Yes, Adequate	Yes, but not always used logically	Yes, Used logically with topic generally shaped within each paragraph	Yes, Clear central topic within each paragraph	Yes, sufficiently and appropriately
6. How are the language errors? + Lexical? + Grammatical?	Many lexical errors → very difficult to understand message (grammar is not yet mentioned)	Noticeable lexical errors, but meaning still determined	- Noticeable lexical errors in spelling/formatio n that may cause difficulty for readers - Frequent grammatical & punctuation errors may cause difficulty for readers	- Errors in spelling/formatio n may impede communication (delay understanding) - Some grammatical errors and punctuation but reduce communication	- Some lexical errors in spelling/formati on, but not impede communication - Some grammatical errors & punctuation rarely reduce communication	- Some lexical errors in, spelling, formation, word choice but reduce(not impede) communication - Occasional grammatical & punctuation errors, but rarely reduce communication	- Occasional language errors, but do not impede/interfere with communication	- Rare language errors, but do not impede/interfere with communication

4. Sử dụng Bảng tiêu chí để đánh giá độ mạch lạc bài viết văn tranh luận

Cách sử dụng các tiêu chí ở trên để đánh giá độ mạch lạc trong kỹ năng viết của người viết có thể được minh họa bằng một ví dụ trích từ quá trình tác giả làm thực nghiệm với sinh viên khoa Anh trường ĐHNH. Ví dụ minh họa là bài viết tranh luận của một sinh viên năm thứ ba trả lời đề bài: "In some countries an increasing number of people are suffering from health problems as a result of eating too much fast food. It is therefore necessary for governments to impose a higher tax on this kind of food. To what extent do you agree or disagree with this opinion?". Trong mẫu viết, câu được đánh số để dễ theo dõi quá trình đánh giá, nhận xét theo các tiêu chí mà giáo viên có thể áp dụng trong lớp dạy viết.

Mẫu viết:

(1) *In modern life, fast food is becoming one of the most popular foods because it is convenient for people to eat fast.* (2) *However, in some countries, an increasing number of people are suffering from health problems as a result of eating too much fast food and it is believed that governments should impose a higher tax on this kind of food.* (3) *I somewhat disagree with this opinion.*

(4) *The main reason why I disagree is because of the expense.* (5) *If the government imposes a higher tax on this kind of food, people will have to pay for fast food with a higher cost.* (6) *This is unnoticeable for the rich, but it is really difficult for the poor.*

(7) *Another reason why government shouldn't impose a higher tax on fast food is because all things depend on everyone.* (8) *People have to find which kind of foods are good or bad for their health.* (9) *This belong to their awareness.* (10) *If people aren't aware that fast food can*

make their health worse if they eat too much this kind of food, imposing a higher tax will do nothing.

(11) *However, imposing a higher tax on fast food also can have effect on people's awareness.* (12) *They can think seriously before buying fast food.*

(13) *In summary, I somewhat disagree that governments should impose a higher tax on this kind of food.* (14) *This is because people have to know about negative sides of fast food to reduce eat them too much.* (15) *Although, this opinion perhaps make good changes for people's bad habit.*

Các nhận xét đánh giá về mẫu viết được thực hiện theo thứ tự 6 tiêu chí trong Bảng câu hỏi nêu trên, đi kèm là các đề xuất sửa để cải thiện mức độ mạch lạc (kí hiệu mũi tên =>). Ngoài ra, người chấm còn đưa ra mức độ mỗi tiêu chí được thể hiện trong bài, từ đó suy ra trình độ tổng thể của người viết thể hiện ở bài tập (task) này.

Mẫu đánh giá và phản hồi như Bảng 5.

Từ quy trình đánh giá ta có thể tính toán điểm số mỗi tiêu chí, lấy điểm trung bình chính là điểm mạch lạc chung cho toàn bài. Từ đó quy ra mức điểm độ mạch lạc tổng thể mà tác giả đạt được như Bảng 6.

Có thể thấy quá trình thực hiện này cả người dạy lẫn người học có thể nắm được mức độ thể hiện mạch lạc trong kỹ năng viết của người học thông qua mức độ từng tiêu chí, và có định hướng luyện tập chính xác hơn để cải thiện hiệu quả các khía cạnh mạch lạc chưa nắm vững. Đồng thời, với mức điểm được tính cụ thể như trên, người dạy lẫn người học còn có thể dựa trên trình độ hiện tại theo dõi mức độ tiến triển của người học qua nhiều lần luyện viết, đánh giá, đề xuất và cải thiện khi trình độ tổng thể dần phát triển đến trình độ mạch lạc cao hơn.

Bảng 5. Minh họa cách sử dụng Bảng tiêu chí để phản hồi cho mẫu viết**FEEDBACK FORM**

(Once-time use only)

There are **6 criteria** (referring to Position, Main ideas, Cohesive devices, Idea flow, Paragraphing, and language errors, respectively) correspondingly rated along the **7-level rank**: -1 (=4.0) -> 7 (7.5). Each level is **0.5 point different** from the other.

Evaluation		Error Analysis
Tiêu chí	Trình độ	Ví dụ và đề xuất
1. Position	5	- Quan điểm được thể hiện rõ ràng trong cả mở bài lẫn kết bài, liên quan trực tiếp đến vấn đề tranh luận (Chính phủ cần đổi phó tình hình bằng cách đánh thuế cao hơn lên mặt hàng thức ăn nhanh). Tuy nhiên các ý chính của các đoạn thân bài chưa thật sự triển khai hiệu quả quan điểm của người viết nên không tạo lập hệ thống quan điểm rõ ràng trải suốt bài viết (not clear throughout response).
2. Main ideas (supported)	6	- Các ý chính được xác định rõ trong mỗi đoạn; ý phụ hỗ trợ đầy đủ ý chính tạo được mối liên kết xuyên suốt trong quá trình khai triển ý chính trong mỗi đoạn. Bài viết chưa đạt đến mức 7 vì ý chính có thể được hỗ trợ tốt hơn nếu có thêm ví dụ cụ thể (thân bài 3).
3. Cohesive devices	6	- Sử dụng tương đối đa dạng và chính xác các công cụ liên kết, tuy nhiên vẫn còn lạm dụng một vài trường hợp làm thông tin trùng lặp: + Câu 10: "if people arent aware that <u>fast food</u> can make their health worse if they eat too much <u>this kind of food</u> , imposing a higher tax will do nothing"
4. Idea flow	4	- Các ý sắp xếp tương đối ổn, hợp lý, tạo thành tiến trình phát triển phù hợp chung cho cả bài, nhưng ý tưởng bị gián đoạn ở thân bài 1 và chưa ổn định ở phần kết, như vậy tiến trình ý không liên tục xuyên suốt bài viết nên chưa đạt tới mức 5. + Thân bài 1: • Supporting ideas chưa đầy đủ để giúp chứng minh ý chính 1 hỗ trợ chặt chẽ cho quan điểm đưa ra. Mối quan hệ ý người viết đã trình bày: "tăng thuế -> giá cả tăng -> người giàu thì không ảnh hưởng lớn nhưng người nghèo sẽ không đủ tiền để mua", nhưng có thể hợp lý suy ra được kết quả này sẽ dẫn đến lượng người mua thức ăn nhanh sẽ giảm -> sẽ ít chịu vấn đề về sức khỏe do thức ăn nhanh gây ra -> đây chính là kết quả chính phủ và xã hội mong muốn. Như vậy tại sao ý chính 1 của người viết sẽ giúp chứng minh quan điểm trong khi người viết lại không ủng hộ chính sách tăng thuế? => Cần thêm thông tin để minh chứng mối quan hệ: Vì sao kết quả tăng chi phí sau tăng thuế như vậy sẽ thuyết phục người đọc tin rằng chính sách tăng thuế không hề hiệu quả trong việc giải quyết tình trạng sức khỏe người dân đang có xu hướng xấu đi vì ăn quá nhiều thức ăn nhanh. + Thân bài 3: • Cần thêm ý phụ để nối kết giữa "Việc tăng thuế cũng có ảnh hưởng đến ý thức con người (imposing a higher tax.... People's awareness" và "người dân sẽ cân nhắc khi mua thức ăn nhanh (think seriously before buying fast food)" => Vì sao sẽ cân nhắc? + Kết luận: • Câu 14: "people have to know about negative sides of fast food.." không phải là lý do trực tiếp dẫn đến tại sao người viết không đồng ý với việc tăng thuế. => Cần tóm tắt lại 2 nguyên nhân chính đã trình bày ở thân bài làm nguyên nhân thuyết phục, chứng minh quan điểm của mình. • Câu cuối đoạn là tóm tắt quan điểm trái ngược (concession) => không nên viết dưới dạng 1 câu độc lập kết thúc bài, làm người đọc dễ rối, cho đó là ý chính.
5. Paragraph	6	- Bài viết có đủ số lượng đoạn, và các đoạn cũng được sắp xếp hợp lý (sau khi nêu 2 lý do tại sao không đồng ý với vấn đề được tranh luận, tác giả thêm 1 đoạn nhỏ về ưu điểm của việc tăng thuế và sau đó kết luận). Các đoạn có ý chính trung tâm rõ ràng.
6. Language errors	5	- Bài viết chứa không ít lỗi ngôn ngữ, nhưng chỉ có một vài trường hợp được nhận xét vì gây cản trở đọc hiểu ý tưởng ngay tại lúc điểm ngôn ngữ này được dùng ở mức nhẹ (không ảnh hưởng đến các liên kết ý). + Câu 12: 'seriously' không thích hợp trong ngữ cảnh này => Cần thay từ khác thích hợp hơn với ý nghĩa muốn dùng.

Bảng 6. Mức độ mạch lạc của mẫu viết

	Mức 1	Điểm quy đổi	Trình độ tổng thể
Tiêu chí 1	Mức 5	6.5	
Tiêu chí 2	Mức 6	7.0	
Tiêu chí 3	Mức 6	7.0	
Tiêu chí 4	Mức 4	6.0	
Tiêu chí 5	Mức 6	7.0	
Tiêu chí 6	Mức 5	6.5	
		6.5 (làm tròn)	Mức 5

5. Kết luận

Bài báo thể hiện một phần kết quả nghiên cứu, trong đó khi thực hiện đánh giá kỹ năng viết thể hiện mạch lạc trong văn tranh luận, người dạy sử dụng Bảng tiêu chí, hay cụ thể,

chính xác hơn là bảng câu hỏi đánh giá mạch lạc (coherence checklist) để đánh giá, đưa ra phản hồi có ý nghĩa (meaningful feedback), chi tiết giúp người học có thể nhận định rõ khuyết điểm trong kỹ năng viết thể hiện tốt độ mạch lạc, từ đó cải thiện được lỗi và viết bài luận có chất lượng tổng thể tốt hơn. Nếu chỉ sử dụng Bảng tiêu chí để đánh giá thì các nhận xét đưa ra sẽ chung chung, khiến sinh viên khó nắm bắt nhược điểm trong kỹ năng thể hiện mạch lạc khi viết, và tất nhiên sẽ không hình dung được câu trả lời cần có cho những khó khăn của họ. Tuy chắc chắn còn tồn đọng những vấn đề nhất định, nhưng Bảng tiêu chí này có thể làm nền tảng tin cậy được cho quá trình đánh giá độ mạch lạc, và hơn hết, phương pháp này khả thi, có thể sử dụng được trong môi trường dạy học tại trường ĐHNH, cụ thể là lớp học bộ môn Viết. Mặc dù Bảng tiêu chí được thiết riêng cho mạch lạc trong thể loại văn tranh luận, nhưng phần lớn các tiêu chí có

thể được áp dụng một cách tương đối để đánh giá mạch lạc trong văn viết nói chung bằng tiếng Anh với mục đích, chủ đề khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Burstein, J., Tetreault, J., & Chodorow, M., Holistic Annotation of Discourse Coherence Quality in Noisy Essay Writing, *Dialogue and Discourse*, 4(2), 34-52, 2013.
- [2] Bamberg, B., Assessing coherence: A reanalysis of essays written for the National Assessment of Education Progress, *Research in the Teaching of English* 18(3), 305-319, 1984.
- [3] Cerniglia, C, Medsker, K., & Connor, U., Improving coherence using computerassisted instruction, In U. Connor and A. M. Johns (Eds.), *Coherence: Research and pedagogical perspectives* (pp. 227-241), Washington, DC: TESOL, 1990.
- [4] Gao, L., How to Use Courseware to Teach Coherence (In Chinese). *Shandong Foreign Language Teaching*, 06, 2003, pp 106-108, 2003.
- [5] Gao, Lianhong, Examining Argumentative Coherence in Essays by Undergraduate Students of English as a Foreign Language in Mainland China and Their English Speaking Peers in the United States, *FIU Electronic Theses and Dissertations*, Paper 559, 2012, Retrieved from <http://digitalcommons.fiu.edu/etd/559>
- [6] Halliday, M. A. K., & Hasan, R., *Cohesion in English*, London, UK: Longman, 1976.
- [7] Jones, J., Losing and finding coherence in academic writing, *University of Sydney Papers in TESOL*, 2(2), 125-148, 2007, Retrieved from faculty.edfac.usyd.edu.au/projects/usp_in_tesol/pdf/.../Article01.pdf
- [8] Lee, I., Teaching coherence to ESL students: a classroom inquiry, *Journal of Second Language Writing*, 11, 135-159, 2002.
- [9] Phan Th., Ai, Những vấn đề về mạch lạc văn bản trong bài làm văn của học sinh phổ thông, *Luận án Tiến sĩ*, Trường ĐHSP Tp. Hồ Chí Minh, (Online), 2011.
- [10] Witte, S., & Faigley, L., Coherence, Cohesion, and Writing Quality, *College Composition and Communication*, 32(2), Pp. 189-204, Publisher: National Council of Teachers of English, 1981, Retrieved from <http://www.jstor.org/sTable/356693>.
- [11] www.clarityenglish.com/support/user/pdf/ppt/CEF_Chart_PPT.pdf
- [12] http://www.ielts.org/researchers/common_european_framework.aspx

(BBT nhận bài: 01/12/2014, phản biện xong: 05/12/2014)